

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 22-9-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:***  
Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh B; nơi ĐKKHKT: Số 17/60/132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 57/93 đường V, phường T, quận H, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vương Minh G; nơi ĐKKHKT: Số 17/60/132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày:

Chị và anh Vương Minh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, đăng ký kết hôn ngày 19/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống. Anh Vương Minh G chơi cờ bạc, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều, hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng anh G không thay đổi vẫn ham chơi cờ bạc. Hiện nay anh G đã bỏ đi sinh sống ở nơi khác, không liên lạc với vợ con và không thông báo cho địa phương về nơi cư trú mới. Chị cũng không biết gì về thông tin của anh G. Nay chị B thấy cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Vương Minh G có 01 con chung là Vương Yến N, sinh ngày 30/10/2013. Chị B có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vương Minh G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh địa phương và người thân cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị B và anh G đã trầm trọng, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh G mãi chơi dẫn đến nợ nần. Hiện nay, anh G bỏ đi nơi khác sinh sống, vẫn liên lạc về với gia đình nhưng không thông báo nơi ở mới cho gia đình và địa phương. Tòa án đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc chị B xin ly hôn anh G và làm các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn không nhận được thông tin gì của anh G.

Tại phiên tòa:

Chị B giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị được ly hôn anh G. Về con chung: Chị B nhận nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng và việc chia tài sản chung.

Bị đơn anh G vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị B được ly hôn với anh G, giao con chung là Vương Yến Nhi, sinh ngày 30/10/2013 cho chị B nuôi; về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung: Chị B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vương Minh G cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh G vắng mặt tại địa phương đã được Tòa án thực hiện thủ tục Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh G, tuy nhiên anh G không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Vương Minh G.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Vương Minh G lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của chị B và anh G là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị B, anh G phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh G mãi chơi gây thất thoát tài sản, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị B và gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh G bỏ đi sống nơi khác không quan tâm đến vợ con. Xét mâu thuẫn của chị B và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giải quyết cho chị B được ly hôn với anh G.

+ Về con chung:

[5] Chị G và anh G có 01 con chung là Vương Yến N, sinh ngày 30/10/2013. Xét anh G đã bỏ đi khỏi địa phương, chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N hàng ngày. Vì vậy cần thiết giao cháu Vương Yến N cho chị B nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Chị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Chị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Vương Minh G.

2. Về con chung: Giao con Vương Yến N, sinh ngày 30/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006533 ngày 23/6/2020. Chị Nguyễn Thị Thanh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Vương Minh G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền (ĐKKH ngày 19.3.2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Nguyễn Thị Hoài**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**